UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
TỔ CÔNG TÁC LIÊN NGÀNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 875 VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1525

Số: 173/TTr-TCTLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 17 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua (phương án Hạ tầng khung Phiêng Bua) đợt 4

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Tổ công tác liên ngành trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; cụ thể như sau:

I. Căn cứ

a) Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

b) Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

c) Căn cứ Thông tư số 37/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

d) Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

e) Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số

28/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định hạn mức giao đất, công nhận QSD đất; diện tích tối thiểu được phép tách thửa và hạn mức đất xây dựng phân mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng, cây trồng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành chính sách đặc thù các hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bổ sung một số chính sách đặc thù khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai thực hiện Dự án đầu tư bổ sung đoạn tuyến Đường nối từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu tái định cư Noong Bua vào dự án đầu tư xây dựng công trình Đường vành đai II: Nối tiếp khu tái định cư Noong Bua thành phố Điện Biên Phủ với khu tái định cư Pú Tửu thị trấn huyện Điện Biên và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung, khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m, thành phố Điện Biên Phủ.

f) Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung dọc trục 60m và khu tái định cư khu 1, khu 2 và khu 3 phường Him Lam, khu tái định cư bản Phiêng Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Biên bản làm việc liên ngành thống nhất giá đất ở trung bình để tính hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đường 60m và Dự án Hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn phường Him Lam và phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ ngày 07/3/2017.

g) Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chi tiết một số nộ dung về việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

h) Căn cứ Văn bản số 40/HĐND-KTNS ngày 16/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m; Văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Văn bản số 1189/UBND-TH ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý một số tồn tại vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một số dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ;

i) Căn cứ Tờ trình số 219/TTr-TCTLN ngày 03 tháng 8 năm 2017; Tờ trình số 34/TTr-TCTLN ngày 7 tháng 2 năm 2018 và Tờ trình số 237/TTr-TCTLN ngày 18/9/2018 của Tổ công tác liên ngành đề nghị phê duyệt phương án dự toán

kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các đối tượng bị ảnh hưởng thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua phường Noong Bua.

k) Căn cứ Tờ trình số 92/TTr-TTPTQĐ ngày 13/12/2018; Tờ trình số 20/TTr-TTPTQĐ ngày 13/6/2019; Tờ trình số 05/TTr-TTPTQĐ ngày 17/01/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất về việc đề nghị thẩm định phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư Phiêng Bua thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua phường Noong Bua (Hạ tầng khung Phiêng Bua).

m) Căn cứ Biên bản thống nhất nội dung lập tính, toán phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua (đợt 4), ngày 17. tháng 6. năm 2019,

II. Nội dung trình

1. Tên phương án: Điều chỉnh, bổ sung phương án, dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người sử dụng đất và các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m trên địa bàn bản Phiêng Bua, phường Noong Bua (phương án Hạ tầng khung Phiêng Bua) đợt 4.

2. Địa điểm thực hiện: phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ.

3. Thời gian thực hiện: từ tháng 01 năm 2017 đến khi hoàn thành.

4. Nội dung và quy mô: bồi thường thiệt hại về tài sản vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại, ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ do chủ dự án phải chi trả là 233.101.019,0 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu một trăm lẻ một nghìn không trăm mười chín đồng.)*

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất:	0,0	đồng
- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	59.728.189,0	đồng
- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:	0,0	đồng
- Kinh phí hỗ trợ:	168.355.000,0	đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện:	4.561.664,0	đồng

- Kinh phí dự phòng cưỡng chế: 456.166,0 đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

6. Nguồn vốn chi trả phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư

Kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định được sử dụng từ nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

7. Phương án tái định cư:

Tổ công tác liên ngành thẩm định 01 suất giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá; cụ thể như sau:

- 01 (một) hộ (gồm 01 suất) là hộ gia đình bị thu hồi nhiều đất (diện tích 1.170,3 m2) chấp hành đầy đủ, không vi phạm các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án thì được giao thêm 01 (một) suất đất ở theo quy hoạch có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá theo Ý 1 khoản 3 mục II văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.

8. Tổ chức thực hiện

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Phối hợp với các đơn vị có liên quan, căn cứ phương án, dự toán kinh phí được phê duyệt, chứng từ liên quan thực hiện chi trả, quyết toán kinh phí bồi thường hỗ trợ, tái định cư; cụ thể như sau:

- Chi trả cho các đối tượng trong phương án các khoản tiền: bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc; các khoản hỗ trợ

- Thanh toán các khoản chi phí tổ chức thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015; Quyết định số 164/QĐ-STNMT ngày 04/11/2016; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 và các chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức thực hiện về bồi thường, hỗ trợ, tái định thuộc dự án;

- Tập hợp các chứng từ chi phí thực tế có liên quan lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan Tài chính phê duyệt quyết toán theo quy định hiện hành;

- Chuyển tiền chi phí tổ chức thực hiện cho Trung tâm phát triển quỹ đất theo tiến độ thực hiện;

b) Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi, mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí tái định cư và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

- Thu Giấy chứng nhận đã cấp (nếu có) cho người sử dụng đất bị thu hồi chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai để chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

- Quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng;

c) Ủy ban nhân dân phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành.

- Tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành trình Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Phòng TNMT TP ĐBP;
- Trung tâm PTQĐ;
- Lưu: VT, TCT.

KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngôn Ngọc Khuê

BIỂU 1: TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIÊNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA (PHƯƠNG ÁN HẠ TẦNG KHUNG PHIÊNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: ..173../TTr-TCTLN ngày 17 tháng ....6.. năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

STT	HỌ VÀ TÊN	DIỆN TÍCH THẨM ĐỊNH (m2)	KINH PHÍ, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN VẬT KIẾN TRÚC	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI	KINH PHÍ HỖ TRỢ			TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
						TỔNG CỘNG	KINH PHÍ HỖ TRỢ	KINH PHÍ HỖ TRỢ XD NHÀ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
16	Lò Văn Xuân - Lò Thị Hoa					73.830.000		73.830.000	**73.830.000**
32	Lê Thị Luyến					18.000.000	18.000.000		**18.000.000**
33	Lê Thị Luông + Lò Văn Viện					15.000.000	15.000.000		**15.000.000**
81	Điêu Thị Giang + Đỗ Minh Hưởng			59.728.188,8		0			**59.728.189**
91	Đỗ Thị Bích + Phạm Tiến Bình					61.525.000		61.525.000	**61.525.000**
	Tổng cộng	**0,0**	**0,0**	**59.728.189**	**0,0**	**168.355.000,0**	**33.000.000,0**	**135.355.000,0**	**228.083.189**

Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất:	0
Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc:	59.728.189
Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng vật nuôi:	0
Kinh phí hỗ trợ:	168.355.000
Kinh phí tổ chức thực hiện:	4.561.664
Kinh phí dự phòng tổ chức cưỡng chế:	456.166
Tổng cộng	**233.101.019,0**

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu một trăm lẻ một nghìn không trăm mười chín đồng.

BIỂU 2: CHI TIẾT GIAO ĐẤT CÓ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHÔNG THÔNG QUA HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIÊNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA (PHƯƠNG ÁN HẠ TẦNG KHUNG PHIÊNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: 173..../TTr-TCTLN ngày 17..tháng... 6.... năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

Số TT	Họ và tên	ĐVT	Tờ Bản Đồ	Số Thửa	Diện tích (m^2)
41	**Lò Văn Anh + Lò Thị Bương**				
d	Tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đất giá				
	Hộ gia đình bị thu hồi nhiều đất (diện tích 1.170,3 m2) chấp hành đầy đủ, không vi phạm các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án thì được giao thêm 01 (một) suất đất ở theo quy hoạch có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá theo Ý 1 khoản 3 mục II văn bản số 2620/UBND-TH ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Điện Biên.				

BIỂU 3: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN, VKT CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIÊNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA (PHƯƠNG ÁN HẠ TẦNG KHUNG PHIÊNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: 173 /TTr-TCTLN ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

STT PA	Họ tên và nội dung bồi thường	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	STT PA	Họ tên và nội dung bồi thường	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
Tờ trình số 219/TTr-TCTLN ngày 3/8/2017 của Tổ công tác liên ngành								**Tổ công tác liên ngành thẩm định điều chỉnh, bổ sung**							
81	**Điêu Thị Giang + Đỗ Minh Hưởng**					**2.611.264**	**81**	**Điêu Thị Giang + Đỗ Minh Hưởng**					**62.339.453**	**59.728.189**	
b	Tài sản, vật kiến trúc					2.611.264	b	Tài sản, vật kiến trúc					62.339.453	59.728.189	
								Sàn gỗ soi chỉ ghép thanh 20cm/thanh: 4,77m x 9,8m	m^2	46,746	375.520	100%	17.554.058	17.554.058	Bổ sung
								Sàn gỗ soi chỉ ghép thanh 15cm/thanh: 9,53m x 9,8m	m^2	93,394	375.520	100%	35.071.315	35.071.315	Bổ sung
	- Xí bệt 2 nút nhấn	Cái	2	50.000	100%	100.000		- Xí bệt 2 nút nhấn	Cái	2	1.450.000	100%	2.900.000	2.800.000	điều chỉnh
	- Gạch ốp xung quanh trụ cổng tường 110: (2m x 4m) x 3 trụ	m^2	24,0	104.636	100%	2.511.264,0		- Tường xây gạch xung quanh trụ cổng tường 110: (2m x 4m) x 3 trụ	m^2	24,0	283.920	100%	6.814.080,0	4.302.816	điều chỉnh
	Tổng cộng					**2.611.264**		**Tổng cộng**					**62.339.453**	**59.728.189**	

BIỂU 4: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ NƠI TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIÊNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA (PHƯƠNG ÁN HẠ TẦNG KHUNG PHIÊNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: 173.../TTr-TCTLN ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

Tờ trình số 237/TTr-TCTLN ngày 18/9/2018 của Tổ công tác liên ngành						Kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác liên ngành							Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung
Stt	Nội dung	ĐVT	K. lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Stt	Nội dung	ĐVT	Thời gian thuê nhà	K. lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
16	**Lò Văn Xuân-Lò Thị Hoa**				0	**16**	**Lò Văn Xuân - Lò Thị Hoa**					**73.830.000**	**73.830.000**
	Hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở tái định cư				0		Hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở tái định cư	m2	4	30,0	2.461.000	73.830.000	73.830.000
Tờ trình số 34/TTr-TCTLN ngày 7/2/2018 của Tổ công tác liên ngành													
91	**Đỗ Thị Bích -Phạm Tiến Bình**				0	**91**	**Đỗ Thị Bích + Phạm Tiến Bình**					**61.525.000**	**61.525.000**
	Hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở tái định cư				0		Hỗ trợ tiền xây dựng nhà ở tái định cư	m2	3	25,0	2.461.000	61.525.000	61.525.000
	Tổng cộng				0		**Tổng cộng**					**135.355.000**	**135.355.000**

BIỂU 5: CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG, KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIÊNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA (PHƯƠNG ÁN HẠ TẦNG KHUNG PHIÊNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: 173../TTr-TCTLN ngày 17..tháng....6... năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

Từ trình số 219/TTr-TCTLN ngày 3/8/2017 của Tổ công tác liên ngành						Kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác liên ngành												Số tiền đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
								Hỗ trợ nơi ở tạm từ khi gia đình bàn giao mặt bằng đến thời điểm thẩm định điều chỉnh, bổ sung					Hỗ trợ đối với trường hợp nhận đất TĐC được hỗ trợ thêm 6 tháng để hộ có thời gian ổn định chỗ ở				Tổng cộng		
Stt	Nội dung	ĐVT	K. lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Stt	Nội dung	ĐVT	Thời gian thuê nhà	K. lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	ĐVT	K. lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)			
32	**Lê Thị Luyến**				**9.000.000**	32	**Lê Thị Luyến**					**18.000.000**				**9.000.000**	**27.000.000**	**18.000.000**	Bổ sung theo khoản 3, điều 16 của Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh (kèm theo biên bản bàn giao mặt bằng 25/12/2018)
d	Hỗ trợ nơi ở tạm (ít hơn 05 khẩu; 1.500.000 đồng/hộ/tháng). Khoản 3 điều 16 Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	tháng	6,0	1.500.000	9.000.000	d	Hỗ trợ nơi ở tạm (ít hơn 05 khẩu; 1.500.000 đồng/hộ/tháng). Khoản 3 điều 16 Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	tháng	Từ T6/2018-đến T6/2019	12,0	1.500.000	18.000.000	tháng	6,0	1.500.000	9.000.000	27.000.000	18.000.000	
33	**Lê Thị Luông + Lò Văn Viện**				**9.000.000**	33	**Lê Thị Luông + Lò Văn Viện**					**15.000.000**				**9.000.000**	**24.000.000**	**15.000.000**	Bổ sung theo khoản 3, điều 16 của Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh (kèm theo biên bản bàn giao mặt bằng 25/12/2018)
d	Hỗ trợ nơi ở tạm (ít hơn 05 khẩu; 1.500 000 đồng/hộ/tháng). Khoản 3 điều 16 Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	tháng	6,0	1.500.000	9.000.000	d	Hỗ trợ nơi ở tạm (ít hơn 05 khẩu; 1.500.000 đồng/hộ/tháng). Khoản 3 điều 16 Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của UBND tỉnh Điện Biên	tháng	Từ T9/2018-đến T6/2019	10,0	1.500.000	15.000.000	tháng	6,0	1.500.000	9.000.000	24.000.000	15.000.000	
	Tổng cộng				**18.000.000**		**Tổng cộng**					**33.000.000**				**18.000.000**	**51.000.000**	**33.000.000**	

BIỂU 6: DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHUNG, KHU TRỤ SỞ CƠ QUAN, KHU CÔNG CỘNG, KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DỌC TRỤC ĐƯỜNG 60M TRÊN ĐỊA BÀN BẢN PHIÊNG BUA, PHƯỜNG NOONG BUA (PHƯƠNG ÁN HẠ TẦNG KHUNG PHIÊNG BUA)

(Kèm theo Tờ trình số: 1133 ..../TTr-TCTLN ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tổ công tác liên ngành)

STT	NỘI DUNG CHI	SỐ TIỀN
A	**Tổng kinh phí tổ chức thực hiện**	**4.475.607**
I	**Kinh phí phê duyệt phương án (2%)**	**89.512**
II	**Kinh phí cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB (70%)**	**3.132.925**
1	Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất;	
2	Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; đo đạc xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác;	
3	Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường;	
4	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;	
5	Chi thuê văn phòng, trang thiết bị làm việc của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định (nếu có);	
6	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;	
	i) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có);	
7	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	
III	**Kinh phí cho Tổ công tác của tỉnh (23%)**	**1.029.390**
1	Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	
2	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường;	
3	Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm và xăng xe;	
4	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thẩm định, giải quyết các vướng mắc phát sinh....)	
IV	**Kinh phí chuyển về sở Tài chính để trả cho Hội đồng thẩm định giá đất (5%)**	**223.780**
B	**Dự phòng cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (10%)**	**447.561**
C	**TỔNG CỘNG**	**4.923.168**